

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22.9.2017

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận.

2. Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim O - sinh năm 1976; nơi thường trú: tổ 67 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; hiện trú tại: K478/H29/47 đường D, tổ 15 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Thành T - sinh năm 1973; tạm trú: tổ 67 phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng; hiện trú tại: K478/H29/47 đường D, tổ 15 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2017 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Kim O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O và ông Đỗ Thành T sau một thời gian quen biết và được sự đồng ý của hai bên gia đình, ông bà đã đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2002 tại UBND phường P, thị xã A, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại địa chỉ số K478/H29/47 đường D, tổ 15 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Qua thời

gian chung sống giữa vợ chồng tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thay đổi tính tình, thường xuyên gây sự, bôi nhọ danh dự và sử dụng bạo lực với bà O làm cho đời sống chung vợ chồng nặng nề, không có hạnh phúc. Nay bà O xác định không còn thương yêu ông T, không thể tiếp tục kéo dài đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà O được ly hôn với ông Đỗ Thành T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/5/2003 và Đỗ Bích P, sinh ngày 13/10/2008. Ly hôn bà O có nguyện vọng nuôi 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 19 tháng 5 năm 2017 và tại phiên hòa giải, bị đơn ông Đỗ Thành T trình bày: Ông T xác nhận lời trình bày của bà Trần Thị Kim O về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng còn tồn tại nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp trong lối sống, cách suy nghĩ nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay, bà O có đơn khởi kiện xin ly hôn thì ông không đồng ý vì mâu thuẫn gia đình chưa đến mức trầm trọng và bản thân còn thương yêu vợ con nên ông mong muốn được đoàn tụ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/5/2003 và Đỗ Bích P, sinh ngày 13/10/2008. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao cả hai con chung Thành Đ và Bích P cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Trần Thị Kim O và ông Đỗ Thành T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình. Đề Nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Kim O.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Trần Thị Kim O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngày 12 tháng 4 năm 2017, bà Trần Thị Kim O khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Đỗ Thành T, địa chỉ: K478/H29/47 đường D, tổ 15 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng đến Tòa án nhân dân quận Thanh Khê và được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê tiếp nhận đơn của bà O, ngày 19/4/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Đỗ Thành T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Thành T.

[2] Xét về nội dung: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim O cho rằng trong quá trình chung sống bà và ông Đỗ Thành T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thay đổi tính tình, thường xuyên gây sự, bôi nhọ danh dự và sử dụng bạo lực với bà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thành T. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Kim O và ông Đỗ Thành T là hợp pháp, trong quá trình giải quyết vụ án qua các lần hòa giải thể hiện giữa bà O và ông T có những lời lẽ xúc phạm lẫn nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi bà O và ông T chung sống do Tòa án tiến hành thể hiện mâu thuẫn giữa bà O và ông T là có thật, xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như lời trình bày của bà O là có căn cứ. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ ông T cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà O. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của bà O và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà O là phù hợp với Điều 50 và Điều 51 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Bà Trần Thị kim O và ông Đỗ Thành T có 02 con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/5/2003 và Đỗ Bích P, sinh ngày 13/10/2008. Nếu ly hôn bà O có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đỗ Thành Đ và Đỗ Bích P, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của bà O, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã triệu tập lần hai nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông T là không có; theo lời khai của cháu Đỗ Thành Đ và Đỗ Bích P tại hồ sơ vụ án cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, xét yêu cầu được nuôi con của bà O là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị kim O và ông Đỗ Thành T không yêu cầu giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Trần Thị Kim O phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O được ly hôn với ông Đỗ Thành T.
2. Về con chung: Bà Trần Thị Kim O được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 02/5/2003 và Đỗ Bích P, sinh ngày 13/10/2008 cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Đỗ Thành T không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Trần Thị Kim O phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0003333 ngày 19.4.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường P, tp. A, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ